

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 81+82+83+84+85+86+87+88+
89+90+91+92+93+94+95+96+97+98+99+100+101+102/Ngày 21-7-2026

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1240 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 2650/TTr-SXD ngày 23 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Xây dựng đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này bãi bỏ danh mục 04 thủ tục hành chính có số thứ tự 4, 5, 6, 7, mục II, phần A và 04 thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, 3, 4, mục II, phần B, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, hoạt động xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Quyết định này bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết nhóm thủ tục hành chính có số thứ tự 4, mục II, phần A và quy trình nội bộ giải quyết nhóm thủ tục hành chính có số thứ tự 1, mục II, phần B, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, hoạt động xây dựng, thí nghiệm chuyên

ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Đình Quang

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THEO QUY ĐỊNH VỀ CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 1240 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (08 TTHC)
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý; thời gian thực hiện</i>

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

		đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).				- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao		
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

							Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.		
2	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý; thời gian thực hiện.</i>

		đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).				phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày		
--	--	---	--	--	--	---	--	--	--

							15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.		
3	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng;	Nội dung được sửa đổi, bổ sung:

		trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).		vụ hành chính công các xã, phường.	Công dịch vụ công quốc gia.	công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ- CP ngày 13/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	- Căn cứ pháp lý; thời gian thực hiện. - Đã cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc
--	--	--	--	---	-----------------------------------	---	---	------------------------------------	--

						về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.</i>		
--	--	--	--	--	--	---	--	--

4	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Công dịch vụ công quốc gia.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: - <i>Cắt cứ pháp lý; thời gian thực hiện.</i> - <i>Đã cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc</i>
---	----------	---	---	---	--	---	--	--	---

							thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18		
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

							tháng 5 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.		
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích;	-Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp</i>

		không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Trọng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trục tuyển trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; -Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trục tuyển: 0 đồng	- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ- CP ngày 13/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh	ban nhân dân cấp xã	lý; thời gian thực hiện
--	--	--	--	---	---	---	---	------------------------	-------------------------------

							Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh		
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

							<i>doanh.</i>		
2	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	09 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	-Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; -Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý; thời gian thực hiện</i>

						động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
--	--	--	--	--	--	---	--	--

							- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.		
3	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	10 ngày làm việc đối với công trình công cộng (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	-Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; -Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý; thời gian thực hiện</i>

							- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban		
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

							hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.		
4	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	08 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 06 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Công dịch vụ công quốc gia.	-Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Đối với nhà ở riêng lẻ 75.000, đồng /giấy phép; công trình khác 150.000 đồng/giấy phép; -Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công	- Luật Xây dựng năm 2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; thời gian thực hiện. - Đã cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc đối với công trình; từ

						trực tuyến: 0 đồng	12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đã được sửa đổi tại Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh.		07 ngày làm việc xuống 06 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ
--	--	--	--	--	--	-------------------------------	--	--	---

							- Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.		
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- Tổng số danh mục TTHC công bố:		08 TTHC
Trong đó		
- Số TTHC cấp tỉnh:		04 TTHC
- Số TTHC cấp xã:		04 TTHC
Cụ thể		
- Số TTHC được sửa đổi, bổ sung:	Cấp tỉnh	04 TTHC
	Cấp xã	04 TTHC
- Số TTHC bị bãi bỏ:		0 TTHC
- TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh:		08 TTHC
- TTHC có phí, lệ phí:	Cấp tỉnh	04 TTHC
	Cấp xã	04 TTHC
- Số TTHC được cắt giảm thời hạn giải quyết:		03 TTHC

Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THEO QUY ĐỊNH VỀ CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 1240 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH (4 TTHC)

1. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC: Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) **(1.013236);**

Quy trình số 01

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.		
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	- Sở Xây dựng: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng; - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	- Sở Xây dựng: Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Công chức phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	7,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	- Sở Xây dựng: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo các Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7		Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại	Không tính thời gian

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			10 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC: Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) **(1.013231)**.

Quy trình số 02

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	- Sở Xây dựng: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng; - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	- Sở Xây dựng: Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Công chức phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	6,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	- Sở Xây dựng: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo các Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC	Không tính thời gian

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
		các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			09 ngày làm việc

3. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC:

3.1 Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) **(1.013238)**;

3.2 Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) **(1.013230)**;

Quy trình số 03

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.		
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	- Sở Xây dựng: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng; - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	- Sở Xây dựng: Công chức phòng Quản lý đầu tư xây dựng - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Công chức phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	06 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	- Sở Xây dựng: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư xây dựng - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng, tài nguyên và môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo các Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	0,5 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Vấn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Vấn thư Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			08 ngày làm việc

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ (04 TTHC)

1. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC:

1.1. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ **(1.013225)**;

1.2. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ **(1.013229)**.

Quy trình số 04

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 2	Xem xét phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Kinh tế - UBND xã, phường	08 ngày làm việc	05 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư UBND xã, phường	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực hoạt động xây dựng	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			10 ngày làm việc	07 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC: Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (**1.013226**).

Quy trình số 05

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Kinh tế - UBND xã, phường	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư UBND xã, phường	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực hoạt động xây dựng	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			09 ngày làm việc	07 ngày làm việc

3. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC: Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ **(1.013232)**;

Quy trình số 06

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng Kinh tế - UBND xã, phường	06 ngày làm việc	04 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với công trình	Đối với nhà ở riêng lẻ
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND xã, phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả TTHC về TTPVHCC	Văn thư UBND xã, phường	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại TTPVHCC tỉnh; Công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực hoạt động xây dựng	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			08 ngày làm việc	06 ngày làm việc